TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐCNHGT-DS	*Cầu Kè, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Ngô Thị M và ông Phạm Chu T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2022 của bà Ngô Thị M

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết T bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị M: Ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C1, tỉnh Trà Vinh (*theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022*).

Người bị kiện: Ông Phạm Chu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Phạm Chu T đồng ý trả cho bà Ngô Thị M tổng số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu)*; trong đó tiền gốc là 41.650.000 đồng và tiền lãi 3.350.000 đồng (lãi tính từ ngày 04/12/2019 đến ngày 05/5/2020)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè,
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai